

Tên chủ xe (Owner's full name):

**TÔNG CỤC HẢI QUAN**

Địa chỉ (Address):

**162 Nguyễn Văn Cừ-Hà Nội  
FORD**

Loại xe (Type):

**Ôtô con**

Màu sơn (Color):

**Đen**

Năm sản xuất (Year of manufacture):

**2006**

Kích thước bao:-Dài(Length):

m;Rộng(Width):

m;Cao(Height):

m

Overall dimension

Tải trọng: Số chỗ ngồi(Sit):

**05**

đứng(Stand):

năm(Lie):

tháng năm

kg

Gross weight: Seat capacity

Đăng ký xe có giá trị đến ngày

Valid until

date

tháng năm

Biển số đăng ký

(N<sup>o</sup>Plate)

Hà Nội, ngày

19

tháng 06

năm 2006

**80B-4165**

Đăng ký lần đầu ngày:

Date of first registration

**19/06/2006**

Số máy (Engine N<sup>o</sup>):

**QQDD6S00392**

Số khung (Chassis N<sup>o</sup>):

**FDMMR6S00392**

Tên động cơ (B. of E.):

Dung tích (Capacity): **1798**

Công suất (Horsepower):

Tự trọng (Empty weight): **1290**

m;Cao(Height):

m

kg

năm(Lie):

tháng năm

date

tháng năm

date

tháng năm

date

tháng năm

2006

**19**

tháng 06

năm 2006

2006

tháng 06

19

ngày

19

tháng 06

năm 2006

2006

19

tháng 06

năm 2006

2006

19

ngày

19

**05**

tháng 06

ngày

19

tháng 06

năm 2006

2006

19

tháng 06

năm 2006

2006

19

ngày

19

**05**

tháng 06

ngày

19

tháng 06

năm 2006

2006

19

tháng 06

năm 2006

2006

19

ngày

19

**05**

tháng 06

ngày

19

tháng 06

năm 2006

2006

19

tháng 06

năm 2006

2006

19

ngày

19

**05**

tháng 06

ngày

19

tháng 06

năm 2006

2006

19

tháng 06

năm 2006

2006

19

ngày

19

**05**

tháng 06

ngày

19

tháng 06

năm 2006

2006

19

tháng 06

năm 2006

2006

19

ngày

19

THƯỢNG TÁ: **Nguyễn Văn Cừ**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

**BỘ CÔNG AN**

MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

CỤC CẢNH SÁT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ - ĐƯỜNG SẮT  
RAILWAY AND ROAD TRAFFIC POLICE DEPARTMENT



**ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ**

MOTOR VEHICLE REGISTRATION CERTIFICATE

Số (Number): 00001143

Mẫu 01B-DB BH theo QĐ

số 753/2005/QĐ-BCA(C11) ngày 15/6/2005 của BCA



## CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

*Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:*

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

*When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.*

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

*When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.*

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

*During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.*

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

*When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.*

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

*A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.*

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

*A certificate of inspection should not be used as a basic for transferring vehicle.*

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM  
MOT - Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH  
AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG  
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE  
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY  
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

No: DA 4216370



**I. THÔNG TIN (VEHICLE)**

Biển đăng ký: 80B-4165  
(Registration Number)  
Loại phương tiện: (Type) ô tô con  
Số quan lý: 2902V-010935  
(Vehicle Inspection No.)

Số loạt (Model code) FOCUS DB3 QADD MT  
Số máy: (Engine Number) QADD6S00392  
Số khung: (Chassis Number) RL04DFDMMR6S00392

Năm, Nước sản xuất: 2006, Việt Nam  
(Manufactured Year and Country)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use)  -  
(Lifetime limit to)

Cải tạo (Modification)  -  
(SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4X2  
Vết bánh xe: 1500/1500 (mm)  
(Wheel Formula) (Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) 4488 x 1840 x 1475 (mm)  
Kích thước lồng thùng xe (Inside cargo container dimension)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2640 (mm)  
Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1290 (kg)  
Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized pay load) 1795/1795 (kg)  
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized total mass) 1795/1795 (kg)  
Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized towed mass)

Số người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm  
(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng

The tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 1798 (cm<sup>3</sup>)  
Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 96(kW)/6000vph  
Số sê-ri: (No.) DA-4216370 975743423852

**2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)**

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires: Tire size/axle)  
1: 2; 195/65R15  
2: 2; 195/65R15

Số phiếu kiểm định (Inspection Report No) 2903S-41470/22  
Có hiệu lực đến hết ngày (Valid until) 12/06/2023

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2022  
TRẠNG TRẦN  
KIỂM ĐỊNH  
TRUNG TÂM PHO  
TRẠNG TRẦN  
KIỂM ĐỊNH  
TRUNG TÂM PHO  
TRẠNG TRẦN  
KIỂM ĐỊNH  
TRUNG TÂM PHO



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)  -  
Có lắp camera (Equipped with camera)  -  
Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)  -  
Ghi chú: